

Tiết 8

BÀI 4: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ VI PHẠM PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nêu được nội dung cơ bản, ý nghĩa của môi trường trong pháp luật bảo vệ môi trường; an ninh môi trường (đất, nước, không khí..), vấn đề biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, thiên tai, dịch bệnh, di cư tự do...;

- Biết cách tuyên truyền, phối hợp ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

Đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nói:

- Nhận biết được một số biểu hiện cơ bản của ô nhiễm môi trường qua hình ảnh trực quan.

- Kể tên được một số hành vi bảo vệ môi trường đơn giản quen thuộc trong đời sống hàng ngày dưới sự hỗ trợ của giáo viên và bạn bè.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

- Năng lực số:

- Phân tích, so sánh và đánh giá được độ tin cậy của các nguồn dữ liệu về Luật Bảo vệ môi trường trên các trang thông tin điện tử chính thống của cơ quan nhà nước có đuôi tên miền .gov.vn. (1.2.NC1a)

- Tạo và chỉnh sửa các nội dung số trực quan bao gồm infographic và video ngắn trên Canva để tuyên truyền phòng chống vi phạm pháp luật môi trường tại địa phương. (3.1.NC1a)

- Áp dụng các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân như không chia sẻ thông tin riêng tư và tuân thủ quy tắc ứng xử văn minh khi tham gia thảo luận, tố giác vi phạm môi trường trên mạng xã hội. (4.2.NC1a)

- Mục tiêu tích hợp Năng lực AI:

- 11.A1.2 Phân tích được tầm quan trọng của việc sử dụng AI để hỗ trợ tra cứu, tổng hợp các quy định pháp luật về môi trường nhưng vẫn đảm bảo sự kiểm soát và thẩm định thông tin cuối cùng của con người.

- 11.C3.1 Vận dụng được kỹ thuật đặt câu lệnh (prompt) có ràng buộc định dạng đầu ra để yêu cầu công cụ AI tóm tắt các điểm mới của Luật Bảo vệ môi trường 2020 hoặc gợi ý các ý tưởng tuyên truyền hiệu quả.

- Năng lực chuyên biệt:

- Vận dụng được các kiến thức đã học vào công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

3. Phẩm chất

- Xác định và thực hiện được ý thức trách nhiệm của công dân trong quản lý, và bảo vệ biên môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Chuẩn bị phòng học, trang phục của GV và HS đúng theo yêu cầu.
- Nghiên cứu bài 4 trong SGK.

2. Học sinh: Đọc trước bài 4 trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu nội dung tiếp theo của bài. **Khai thác công cụ AI trong việc tạo ý tưởng và học tập chủ động, rèn luyện phản xạ nhận diện hành vi vi phạm trong môi trường số.**

Đối với HSKT hòa nhập: Quan sát được hình ảnh trực quan về ô nhiễm môi trường và sẵn sàng tham gia bài học dưới sự hỗ trợ của GV.

b. Nội dung: Làm thủ tục lên lớp, kiểm tra bài cũ, giới thiệu nội dung tiếp theo của bài và nội dung trọng tâm.

- HS ứng dụng tính năng hỗ trợ thiết kế của AI (như Magic Media trong Canva) **để thực hành tạo hình ảnh minh họa cho sản phẩm tuyên truyền (11.C2.MR1)**, đồng thời thảo luận về trách nhiệm đạo đức khi sử dụng hình ảnh do AI tạo ra trong truyền thông phòng chống vi phạm môi trường.

Đối với HSKT hòa nhập: Quan sát hình ảnh trực quan về môi trường do giáo viên trình chiếu và lắng nghe hướng dẫn để ổn định trật tự đầu giờ.

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV, trả lời câu hỏi.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS tham gia trò chơi tương tác trên nền tảng Quizizz để củng cố kiến thức về các mức xử phạt vi phạm pháp luật môi trường, rèn luyện phản xạ nhận diện hành vi vi phạm và tương tác an toàn trong môi trường số. (2.1.NC1a)

- HS **sử dụng công cụ AI (như ChatGPT hoặc Gemini) thực hành đặt prompt có ràng buộc (11.C3.1) để gợi ý danh sách các hành động cụ thể mà học sinh lớp 11 có thể thực hiện để bảo vệ môi trường, sau đó đối chiếu với nội dung SGK để đánh giá tính chính xác, giữ vai trò kiểm định cuối cùng (11.A1.2).**

- Làm thủ tục lên lớp: kiểm tra bài cũ, nêu nội dung mới, mục đích yêu cầu, trọng tâm, thời gian, tổ chức phương pháp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)

Hoạt động 1: II. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG - 1. Phòng, chống vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu Một số hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ môi trường; Xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; Biết khai thác, tra cứu và đánh giá nguồn tin tin cậy từ trang web chính phủ (.gov.vn), sử dụng công cụ làm việc nhóm số. (1.2.NC1a)

Đối với HSKT hòa nhập: Nhận diện được một số hành vi gây ô nhiễm môi trường phổ biến qua hình ảnh và nêu lại được các việc làm bảo vệ môi trường đơn giản khi được giáo viên gợi ý trực tiếp.

b. Nội dung: HS đọc SGK, sử dụng thiết bị số tra cứu văn bản luật và làm việc nhóm trực tuyến để hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức về Một số hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ môi trường; Xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc bản trình chiếu số.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS - GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: <u>Sử dụng công cụ cộng tác trực tuyến (Google Docs hoặc Padlet) để cùng nhau liệt kê các hành động cụ thể của học sinh trong việc bảo vệ môi trường tại trường học và chia sẻ trong nhóm.</u> (2.4.NC1a) GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi: Câu hỏi 5: Nêu một số hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ môi trường? Câu hỏi 5: Xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường như thế nào? Câu hỏi 6: Nêu Một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường? Câu hỏi 2. Môi trường có ý nghĩa như thế nào? <i>Đối với HSKT hòa nhập: GV chỉ vào tranh ảnh minh họa các hành vi xả rác, trồng cây và gợi ý trực tiếp cho HS nhận biết hành vi đúng/sai.</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, đọc SGK. - HS sử dụng kỹ năng tìm kiếm nâng cao	II. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 1. Phòng, chống vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường a. Một số hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ môi trường - Vận chuyển, chôn, lấp, đổ, thải, đốt chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. - Xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra môi trường. - Phát tán, thải ra môi trường chất độc hại, virus độc hại có khả năng lây nhiễm cho con người, động vật, vi sinh vật chưa được kiểm định, xác súc vật chết do dịch bệnh và tác nhân độc hại khác đối với sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên. - Gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường: xả thải khói, bụi, khí có mùi độc

trên Google (sử dụng cú pháp site:.gov.vn) để trích xuất chính xác các hành vi bị nghiêm cấm từ văn bản Luật Bảo vệ môi trường 2020. (1.2.NC1a)

- GV hướng dẫn HS cách nhận biết các trang web chính thống của Chính phủ (.gov.vn) để đảm bảo thông tin pháp luật tra cứu được là chính xác và mới nhất. (1.2.NC1a)
- HS ứng dụng công cụ AI để tóm tắt nhanh các điều khoản xử phạt theo định dạng danh sách, sau đó kiểm tra lại với thông tin trên trang .gov.vn để đảm bảo độ chính xác (11.A1.2, 11.C3.1).
- Danh sách các hành vi vi phạm được HS tổng hợp dưới dạng sơ đồ tư duy số (Mindmap) hoặc bảng tính điện tử.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận thông qua màn hình trình chiếu, sử dụng các hình ảnh minh họa tìm được trên mạng (có kiểm tra bản quyền) để làm sinh động nội dung trách nhiệm của học sinh. (3.1.NC1a)
- HS trình bày câu trả lời.

Đối với HSKT hòa nhập: HS trả lời bằng cách gật/lắc đầu hoặc chỉ vào thẻ hình ảnh tương ứng khi được GV hỏi.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét, kết luận nội dung.
- Học sinh nghe và ghi chép ý chính.

hại vào không khí.

- Không thực hiện công trình, biện pháp, hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Che giấu hành vi gây ô nhiễm môi trường, cản trở, làm sai lệch thông tin, gian dối trong hoạt động bảo vệ môi trường dẫn đến hậu quả xấu đối với môi trường.
- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên, sản xuất, sử dụng nguyên liệu vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.
- Phá hoại, xâm chiếm trái phép di sản thiên nhiên.
- Phá hoại, xâm chiếm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường.

b. Xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

- Cá nhân hoặc tổ chức vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.
- Xử lý hình sự đối với tội phạm về môi trường được quy định trong Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

c. Một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường

- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.
- Không thực hiện hoặc tham gia thực hiện hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.
- Tích cực tham gia phòng, chống các vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

Hoạt động 2: II. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG - 2. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.

a. Mục tiêu:

- HS tìm hiểu Luật biển Việt Nam và trách nhiệm bảo vệ môi trường của công dân, học sinh.

- Kể tên và phân tích được một số quy định pháp luật (như Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ môi trường) nhằm bảo vệ thông tin cá nhân và người dùng trong môi trường số. (2.3.NC1a)

- **11.A2.1 Nêu được ví dụ về một số ứng dụng AI có tác động tích cực và mang lại lợi ích xã hội lâu dài trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.**

- *[Dành cho HSKT hòa nhập]: Nêu được một vài việc làm đơn giản thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của học sinh dưới sự hỗ trợ, trực quan của giáo viên và sự trợ giúp của bạn cùng nhóm (khắc phục khó khăn về vận động, giao tiếp/nói).*

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình và khai thác thông tin từ các công cụ công nghệ, ứng dụng AI để hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức về Trách nhiệm của công dân, trách nhiệm của học sinh trong bảo vệ môi trường.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu hỏi 7: Công dân có trách nhiệm gì trong bảo vệ môi trường? GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, <u>sử dụng công cụ AI để tra cứu và phân tích các quy định pháp luật cơ bản như Luật Bảo vệ môi trường và Luật An ninh mạng nhằm bảo vệ thông tin cá nhân và môi trường số (2.3.NC1a), đồng thời nêu ví dụ về ứng dụng AI trong quan trắc, dự báo bảo vệ môi trường (11.A2.1).</u>	II. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2. Trách nhiệm bảo vệ môi trường. a. Trách nhiệm của công dân Bảo vệ môi trường Trái Đất là trách nhiệm của mỗi quốc gia, vùng lãnh thổ, các tổ chức và mọi công dân sống trên Trái Đất mà không phân biệt chế độ chính trị, tôn giáo, dân tộc hay vị trí địa lý. Theo đó, công dân có trách nhiệm:
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, đọc SGK và tìm câu trả lời. - Qua khái quát của giáo viên, học sinh trả lời câu hỏi. - <i>[Dành cho HSKT hòa nhập]: Học sinh tập trung nghe giảng, quan sát hình ảnh minh</i>	- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường, chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thiên tai, dịch bệnh; tham gia các hoạt động thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu. - Chủ động phát hiện, tố giác các vi

<i>họa trên màn hình và chuẩn bị một ý kiến ngắn gọn hoặc chọn thẻ đáp án trực quan theo sự phân công của nhóm.</i> Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trình bày câu trả lời. Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, kết luận nội dung. Học sinh nghe và ghi chép ý chính.	phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, phối hợp cung cấp các thông tin cho cơ quan chức năng trong việc phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. - Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. b. Trách nhiệm của học sinh - gương mẫu thực hiện nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ môi trường. - Tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường do nhà trường, nơi cư trú (khu dân cư, tổ dân phố,...) hoặc các tổ chức đoàn thể khác phát động. - Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên, tích cực tuyên truyền, vận động người thân, gia đình và cộng đồng thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường. - Phản ánh, thông tin với thầy, cô giáo, nhà trường và cơ quan chức năng biết các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường để có biện pháp phòng, chống phù hợp.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

a. Mục tiêu:

- củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học về luật bảo vệ môi trường.

- Tương tác trực tuyến thông qua việc sử dụng tài khoản cá nhân để chọn đáp án chính xác trên phần mềm luyện tập. (2.1.NC1a)

- *[Dành cho HSKT hòa nhập]: Trả lời được 1 đến 2 câu hỏi trắc nghiệm đơn giản bằng cách chọn đáp án trực quan trên thiết bị hoặc sử dụng thẻ màu với sự hỗ trợ của bạn bè trong nhóm.*

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để hoàn thành các bài tập luyện tập thông qua trò chơi trực tuyến.

- Nêu các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường.



- Cá nhân hoặc tổ chức vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường bị xử lý như thế nào?

- Quan sát hình 4.5 và cho biết các bạn học sinh đang thực hiện công việc gì?

1. Liệt kê các biểu hiện của biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay?

2. Em hiểu thế nào là chất thải? Theo em, có những loại chất thải nào?

3. Nêu các nguyên nhân của vi phạm **pháp luật bảo vệ môi trường** ở Việt Nam hiện nay, theo em, nguyên nhân nào là chủ yếu? vì sao?

c. Sản phẩm: HS hoàn thành bài tập và tham gia trò chơi củng cố kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức trò chơi củng cố kiến thức thông qua nền tảng trực tuyến (như Kahoot hoặc Quizizz) để HS thi đua trả lời các câu hỏi về luật bảo vệ môi trường bằng cách đăng nhập bằng tài khoản cá nhân và thao tác chọn đáp án chính xác trên giao diện điện thoại hoặc máy tính (2.1.NC1a).

- Giáo viên khái quát lại những nội dung chủ yếu của bài học, nhấn mạnh nội dung trọng tâm về **trách nhiệm bảo vệ môi trường và an ninh môi trường quốc gia**.

- Học sinh trình bày câu trả lời.

- *[Dành cho HSKT hòa nhập]: Nhận sự khích lệ, hỗ trợ từ giáo viên và bạn cùng bàn để hoàn thành phần trả lời câu hỏi trực quan bằng thao tác chạm màn hình hoặc giơ thẻ đáp án.*

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.

a. Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn thông qua việc sử dụng công cụ số.

- Tạo và phát triển các sản phẩm truyền thông số dạng infographic hoặc video ngắn dưới 60 giây bằng phần mềm ứng dụng để tuyên truyền bảo vệ môi trường. (3.1.NC1a)

- *[Dành cho HSKT hòa nhập]: Tham gia đóng góp ý kiến hoặc lựa chọn hình ảnh minh họa đơn giản cho sản phẩm chung của nhóm.*

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học:

1. Từ vấn đề ô nhiễm môi trường hoặc suy thoái môi trường tại khu dân cư (tổ dân phố) nơi sinh sống, em hãy tìm kiếm, thu thập các hình ảnh, bài viết, video phản ánh, minh họa về vấn đề đó.

2. Em hãy lựa chọn xây dựng một ý tưởng tuyên truyền về bảo vệ môi trường và cùng các bạn trong lớp (nhóm) thực hiện theo ý tưởng tuyên truyền đó bằng cách sử dụng các phần mềm thiết kế như Canva hoặc CapCut để tạo sản phẩm truyền thông số dạng infographic hoặc video ngắn dưới 60 giây (3.1.NC1a).

c. Sản phẩm: Câu trả lời và sản phẩm truyền thông số của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên hướng dẫn, gợi ý cách thức trình bày và chia sẻ sản phẩm lên nhóm lớp.

- *[Dành cho HSKT hòa nhập]: Giáo viên giao nhiệm vụ vừa sức, phân công vai trò phù hợp trong nhóm (như sưu tầm 1 hình ảnh hoặc duyệt lại nội dung trực quan, hỗ trợ thao tác đơn giản).*

Hướng dẫn về nhà:

- Dặn dò HS học bài cũ và đọc nội dung mới.

- Nhận xét buổi học.

- ...